

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 16/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận
2. Bà Lý Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

- Đại diện Viện K sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Dịu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH K; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1979 tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đình C1 (đã chết) và bà Lã Thị M; Có vợ là Văn Thị V và 02 con (Con lớn 13 tuổi, con nhỏ 09 tuổi);

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự (Năm 2017, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 25/3/2019 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa tiền sự);

Bị bắt theo Lệnh truy nã và bị tạm giữ từ ngày 18/10/2019, đến ngày 21/10/2019 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ đó cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thu C3 – Trợ giúp viên pháp lý của T8 Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn – Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Trần Thị T1; Sinh năm: 1978;

2. Anh Vi Văn H5 ; Sinh năm: 1980;

Cùng trú tại: Thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đồng Ngọc C7; Sinh năm: 1983; Trú tại: Thôn T8, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị T1; Sinh năm: 1978; Trú tại: thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 11/8/2019, anh Vi Văn H5 (sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) cùng vợ là chị Trần Thị T1 (sinh năm 1978, trú tại thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) và một số người khác vào khu vực đồi Khuổi Mọc thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để khai thác gỗ mỡ của gia đình. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh H5 và mọi người về nhà nghỉ trưa, trước khi về, anh H5 mang chiếc cửa máy (cửa lóc) của gia đình xuống đoạn đường san ủi thuộc khu vực đồi cây nhà mình để cất giấu để chiều lại tiếp tục sử dụng cửa khai thác cây. Anh H5 giấu chiếc cửa vào bụi cây ven đường và lấy một số ngọn cây mỡ che đậy cẩn thận rồi về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình K (sinh năm 1979, trú tại thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) đi lấy măng ở gần đó, khi đi qua khu vực đồi cây nhà anh H5 thì K nhìn thấy chiếc cửa anh H5 cất giấu ở bụi cây ven đường, K đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc cửa lóc để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. K quan sát xung quanh khu vực cất giấu chiếc cửa, thấy không có ai, K lén lút lấy chiếc cửa ra khỏi bụi cây và đi về. Trên đường về, K nhặt được một chiếc bao tải màu trắng, K cho chiếc cửa lấy trộm được vào trong bao tải để không ai nhìn thấy. Khi về gần đến nhà, K giấu chiếc cửa lóc ở bụi cây gần cổng nhà của K rồi đi vào nhà thay quần áo. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, K mang chiếc cửa đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Đồng Ngọc C7 (sinh năm 1983, trú tại thôn T8, xã TM, huyện Chợ

Mới, tỉnh Bắc Kạn) bán chiếc cửa cho anh C7 với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền bán cửa K đã tiêu xài hết.

Tại thời điểm K thực hiện hành vi lén lút lấy chiếc cửa anh H5 giấu trong bụi cây thì chị Trần Thị T1 đang ở gần đó và trực tiếp chứng kiến diễn biến sự việc nhưng do chỉ có một mình nên chị T1 không dám ngăn cản hành vi của K. Ngay sau đó, chị T1 đã về báo lại cho chồng là anh Vi Văn H5, anh H5 đã tìm gặp K yêu cầu K trả lại chiếc cửa nhưng không gặp được K.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình K khai nhận: Sáng ngày 11/8/2019, trong lúc đi tìm măng, K nhìn thấy chiếc cửa lóc được cất giấu trong bụi cây, biết chiếc cửa đó là tài sản có chủ đang được cất giấu nhưng K đã lén lút cố ý chiếm đoạt chiếc cửa để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi lấy được chiếc cửa, K đã mang chiếc cửa đi bán cho anh Đồng Ngọc C7 ở thôn T8, xã TM như đã trình bày ở trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc cửa lóc, tuy nhiên, qua điều tra xác định được chiếc cửa lóc mà Nguyễn Đình K trộm cắp của gia đình anh Vi Văn H5 là loại cửa lóc cầm tay nhãn hiệu BOONGHAY ATK 687 do Trung Quốc sản xuất năm 2017, có các thông số dài 80 cm, phần lưỡi cửa dài 40 cm, cao 37 cm, rộng 26 cm. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: tại thời điểm xảy ra hành vi, chiếc cửa lóc cầm tay nhãn hiệu BOONGHAY ATK 687 do Trung Quốc sản xuất năm 2017, có các thông số dài 80 cm, phần lưỡi cửa dài 40 cm, cao 37 cm, rộng 26 cm có giá trị là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và các bị hại đều không có khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSCM ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nguyễn Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và công nhận sự thỏa thuận mức bồi thường của bị hại và bị cáo, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 2.600.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những nội dung tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy những nội dung này cũng đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận:

Ngày 11/8/2019, tại khu vực đồi Khuổi Mọc thuộc thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Nguyễn Đình K đã có hành vi cố ý trộm cắp tài sản là 01 chiếc cửa lóc trị giá 2.100.000 đồng của gia đình anh Vi Văn H5 trú tại thôn B, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”

Xét thấy Cáo trạng số 01/CT-VKSCM ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện K sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã bỏ trốn

khỏi địa phương nhằm trốn tránh điều tra của Cơ quan điều tra, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án; Bị cáo có 01 tiền sự; Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/8/2019, bị cáo cũng từng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/7/2019 (Đến ngày 15/8/2019 thì bị Công an phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt hành chính). Từ những căn cứ trên có cơ sở để kết luận bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật không tốt, cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên, bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường là 2.600.000 đồng. Thỏa thuận này của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, xét thấy cần công nhận thỏa thuận này.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí và có Đơn đề nghị miễn án phí, cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[7] Đối với người mua chiếc cửa của Nguyễn Đình K là anh Đồng Ngọc C7, quá trình điều tra xác định được khi mua chiếc cửa của K, anh C7 không biết chiếc cửa đó là do K phạm tội mà có. Vì vậy, xét thấy không xem xét xử lý trách nhiệm của anh C7 trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s, i/khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (18/10/2019)

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Đình K và bị hại Vi Văn H5, Trần Thị T1; bị cáo Nguyễn Đình K có trách nhiệm bồi thường cho anh Vi Văn H5 và chị Trần Thị T1 số tiền là 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Việc thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự

** Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định:*

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”

** Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định:*

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lường Thị Phẩm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Phẩm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Thuận Lý Thị Duyên

Lường Thị Phẩm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Chợ Mới;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

Lường Thị Phẩm